

Bản án số: 49/2024/HS-ST

Ngày: 12-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Đức.

Bà Nguyễn Tố Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Đàm Thành - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2024 tại 02 điểm cầu gồm: Điểm cầu trung tâm-Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn và điểm cầu thành phần là Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn; Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tiến hành xét xử sơ thẩm, công khai, trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 42/2024/TLST-HS ngày 03/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2024/QĐXXST-HS ngày 30/5/2024 đối với bị cáo:

Lương Văn P (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 12/6/1994 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn T (đã chết) và bà Hà Thị D, sinh năm 1966; vợ, con: Chưa có.

- Tiền án: Có 03 tiền án,

+ Tại Bản án số 79/2019/HS-ST ngày 21/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã xử phạt Lương Văn P 09 tháng tù về tội Vận chuyển hàng cấm (đã chấp hành xong ngày 26/02/2020).

+ Tại Bản án số 45/2020/HS-ST ngày 03/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Lương Văn P 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã chấp hành hình phạt tù xong ngày 20/01/2022, chưa nộp án phí).

+ Tại Bản án số 22/2023/HS-ST ngày 02/3/2023 của Tòa án nhân dân

huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã chấp hành hình phạt tù xong ngày 08/8/2023, chưa nộp án phí).

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại bản án số 353/2014/HSST ngày 06/9/2014 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã chấp hành xong ngày 09/4/2016).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng từ ngày 23/02/2024 đến nay; có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1966. Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Ông Trịnh Gia H, sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Vương Thị O, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Ông Luân Văn L, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Hữu B, sinh năm 1986. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Văn P có 03 tiền án chưa được xóa án tích về các tội Vận chuyển hàng cấm và Trộm cắp tài sản. Sau chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương được một thời gian ngắn, Lương Văn P tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu sài, thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà không phải lao động. Trong các ngày 18, 19 và 22/02/2024, Lương Văn P đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại địa bàn nơi cư trú – xã H:

- Khoảng 10 giờ ngày 18/02/2024, Lương Văn P khi đi qua nhà ông Nguyễn Thanh B, thấy không có ai ở nhà nên đi vòng ra cửa phụ của bếp ở phía bên phải theo hướng từ sân vào, cửa bếp không có khóa, chỉ buộc bằng một sợi dây, P tháo sợi dây, mở cửa vào trong, thấy ở cạnh tường có đóng sắt phế liệu. Lương Văn P lấy hết số sắt trên đem đi bán cho anh Luân Văn L cân được 34kg với giá 270.000 đồng.

- Khoảng 11 giờ ngày 19/02/2024, Lương Văn P tiếp tục chiếm đoạt 02 chiếc máy bơm nước của gia đình ông Nguyễn Thanh B để trong bếp, mang ra

đường, đi nhờ xe của người không quen biết đến thôn D, xã S, huyện H bán 01 chiếc cho một người thu mua phế liệu được 110.000 đồng. Chiếc máy bơm còn lại, Lương Văn P đi xe ô tô khách đến khu vực gần ngã tư thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang bán cho một người không quen biết được 160.000 đồng.

- Khoảng 12 giờ ngày 22/02/2024, Lương Văn P đem theo 01 chiếc kìm đi từ nhà Lương Văn P đến nhà của gia đình ông Trịnh Gia H. Lương Văn P dùng kìm cắt khóa cửa, đi vào trong nhà, thấy 02 chiếc máy bơm nước để trên nền nhà, rồi cho vào trong bao tơ dừa có sẵn trong nhà rồi đem đến thôn N, xã S, bán cho bà Vương Thị O được 420.000 đồng.

Toàn bộ số tiền các lần bán tài sản trộm cắp, Lương Văn P đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Trong các ngày 23 và 25/02/2024, anh Luân Văn L và bà Vương Thị O đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng những tài sản đã mua với Lương Văn P.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 73/KL-HĐĐG ngày 28/02/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận: Tổng trị giá tài sản Lương Văn P trộm cắp là 1.922.000 đồng, trong đó tổng trị giá 02 chiếc máy bơm và 34kg sắt phế liệu của gia đình ông Nguyễn Thanh B là 1.222.000 đồng, tổng trị giá 02 chiếc máy bơm của gia đình ông Trịnh Gia H là 700.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 47/CT-VKSHL ngày 02/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố Lương Văn P về tội Trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị hại ông Trịnh Gia H không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự do đã được nhận lại tài sản; ông Nguyễn Thanh B yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá 02 chiếc máy bơm theo kết luận định giá tài sản với số tiền 950.000đ. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Luân Văn L và bà Vương Thị O không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã mua tài sản do phạm tội mà có.

Bị cáo Lương Văn P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và nhất trí bồi thường toàn bộ trị giá tài sản theo yêu cầu của ông Nguyễn Thanh B.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38, 50 và khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự:

Tuyên bố Lương Văn P phạm tội Trộm cắp tài sản. Xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, không đề nghị áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lương Văn P có trách nhiệm bồi thường trị giá 02 máy bơm cho ông Nguyễn Thanh B số tiền 950.000đ.

Về xử lý vật chứng: Các vật chứng đã được trả lại cho chủ sở hữu nên không đề nghị giải quyết. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, trong lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội là sai trái và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng đã thực hiện là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại đối với quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa bị hại ông Nguyễn Thanh B, ông Trịnh Gia H, người làm chứng ông Nguyễn Hữu B vắng mặt; xét thấy, những người vắng mặt đã có lời khai, yêu cầu đề nghị tại cơ quan điều tra và đều đã có đơn xin xét xử vắng mặt, nên không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng; đồng thời hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Đảm bảo căn cứ xác định: Trong các ngày 18, 19 và 22/02/2024, tại địa bàn xã H, huyện H, Lương Văn P lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu đã 03 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản gồm 34kg sắt vụn có trị giá 272.000 đồng và 02 chiếc máy bơm trị giá 950.000 đồng của gia đình ông Nguyễn Thanh B; 02 chiếc máy bơm trị giá 700.000 đồng của gia đình ông Trịnh Gia H. Tổng trị giá tài sản do Lương Văn P trộm cắp là 1.922.000 đồng, tuy nhiên trước đó tại các Bản án số 45/2020/HS-ST ngày 03/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn và Bản án số 22/2023/HS-ST ngày 02/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt về tội Trộm cắp tài sản; nên thuộc trường hợp đã bị kết án về các tội xâm phạm quyền sở hữu, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

[4] Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội; để có tiền tiêu sài cá nhân, bị cáo đã dùng nhiều cách thức, thủ đoạn, thực hiện liên tiếp nhiều hành vi chiếm đoạt tài sản khác nhau trong khoảng thời gian ngắn gây nên tâm lý hoang mang trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[5] Đảm bảo căn cứ kết luận bị cáo Lương Văn P đã phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] *“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản:*

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các Điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

...5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[7] Để xem xét quyết định hình phạt, ngoài việc đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của các hành vi phạm tội nêu trên thì cần phải xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để cá thể hóa trách nhiệm hình sự và hình phạt.

[8] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân không tốt, đã từng bị kết án nhiều lần (có 03 tiền án), tại bản án số 353/2014/HSST ngày 06/9/2014 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy đã được xóa án tích nhưng thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật, nhiều lần bị xét xử, chấp hành hình phạt tù, cải tạo tập trung nhưng không hối cải mà tiếp tục phạm tội.

[9] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Bản án số 79/2019/HS-ST ngày 21/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã xử phạt Lương Văn P 09 tháng tù về tội Vận chuyển hàng cấm; bị cáo chưa được xóa án tích, do vậy lần phạm tội trộm cắp tài sản của bị cáo thuộc trường hợp đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 53 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, trong khoảng thời gian ngắn từ ngày 18, 19 đến ngày 22/02/2024, bị cáo liên tiếp thực hiện 03 hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội từ 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[10] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều

tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo tự nguyện bồi thường toàn bộ theo yêu cầu của bị hại Nguyễn Thanh B (nhưng do đang bị giam giữ chưa có điều kiện để thi hành) nên được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[11] Về hình phạt chính: Bị cáo thực hiện nhiều hành vi phạm tội liên tiếp, gây nguy hiểm cho xã hội trong khi nhân thân xấu, có 02 tình tiết tăng nặng và có 02 tình tiết giảm nhẹ. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc ở khoảng giữa của khung hình phạt, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một khoảng thời gian nhất định đủ để bị cáo có thời gian cải tạo trở thành công dân có ích cho gia đình, xã hội đồng thời cũng đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[12] Hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh ngày 27/3/2024 có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã H, thể hiện bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị đảm bảo thi hành án do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự do không khả thi trong công tác thi hành án.

[13] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại ông Nguyễn Thanh B yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 950.000đ, bị cáo đã nhất trí bồi thường theo yêu cầu bị hại, thỏa thuận này là phù hợp với Bản kết luận định giá tài sản thiệt hại nên cần công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[14] Đối với bị hại ông Trịnh Gia H đã nhận lại tài sản bị trộm cắp nên không có yêu cầu gì về dân sự; đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Luân Văn L và bà Vương Thị O không biết người bán tài sản do bị cáo phạm tội mà có và không yêu cầu bị cáo phải hoàn lại số tiền mua các tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[15] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng của vụ án đã được trả lại cho chủ sở hữu trong giai đoạn điều tra, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.

[16] Con người, sự việc liên quan: Đối với người cho Lương Văn P đi nhờ xe và những người mua 02 chiếc máy bơm do Lương Văn P trộm của gia đình ông Nguyễn Thanh B, do không có tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh, làm rõ.

[17] Bị cáo là người bị kết án và phải bồi hoàn dân sự nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1, khoản 3 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[18] Quan điểm đề nghị luận tội của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với những nhận định nêu trên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đề nghị trong lời nói sau cùng của bị cáo đã được Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình nghị án và cân nhắc khi quyết định hình phạt.

[19] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, các Điều 38, 50 và khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự; Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 106 và khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1, khoản 3 Điều 21 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

1. Tội danh

Tuyên bố bị cáo Lương Văn P phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Hình phạt.

Xử phạt bị cáo Lương Văn P 02 (hai) năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/02/2024.

3. Xử lý vật chứng.

3.1. Trả lại 34 kg (ba mươi tư kilogam) sắt phế liệu cho ông Nguyễn Thanh B.

3.2. Trả lại 02 (hai) máy bơm ly tâm “*cá sấu*”, nhãn hiệu Bảo Long, vẫn còn hoạt động, màu xanh, cũ đã qua sử dụng và 01 (một) bao tơ dừa màu đỏ đã qua sử dụng cho ông Trịnh Gia H.

Xác nhận đã thi hành xong theo các Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 17/3/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn và các chủ sở hữu.

4. Nghĩa vụ dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Lương Văn P có nghĩa vụ, trách nhiệm bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho bị hại ông Nguyễn Thanh B số tiền 950.000đ (chín trăm, năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải chịu lãi

suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

5. Án phí.

Buộc bị cáo Lương Văn P phải chịu số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân T.Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân h.Hữu Lũng;
- Cơ quan điều tra Công an H.Hữu Lũng;
- CQTHA hình sự Công an h. H;
- Bị cáo, các bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THA Dân sự H (khi án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường